

NGUYỄN DÔNG



Cháu gái người mãi vô họ Hoa

NGUYỄN DÔNG

NGUYÊN HỒNG

CHÁU GÁI
NGƯỜI MÃI VÔ HỌ HOA

Bìa và minh họa của Mai Văn Hiển

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

HÀ NỘI — 1972

Những cuộc múa võ như thế thường diễn vào buổi chiều. Nơi diễn thường là bờ sông Tam Bạc, giữa quãng bến tàu Tây điếc⁽¹⁾ và tàu Quảng Đông, hay ở quãng dốc cầu Gióp⁽²⁾ đồ xuống vườn hoa chợ Ba-ty⁽³⁾. Người xem có những khách chờ tàu đi Hòn Gai, Móng Cái, đi Nam Định, Thái Bình, những phu khuân vác, chàm sào, thợ sắt, thợ nề, đi ở, gánh nước, du côn, báu xấu. Nhiều khi có cả những thủy thủ tàu Ăng-lê, Hà-lan, Ma-ný, Méch-xích, họ say rượu lạc đến đây, ngồi trên xe kéo, khập khễng như đảo đồng, hay đứng cặp kè khoác chặt tay nhau rồi mà vẫn cứ liêu xiêu, xô dùi cả vào người chung quanh.

Những đòng nhất vẫn cứ là trẻ con. Toàn những trẻ con lam lũ, tinh nghịch, ngang ngạnh, sục sạo, bạt mạng — những « lỏi », những « nhau » đặc biệt của đất Sáu Kho, đất Hải Phòng.

Tôi thường đến đây vì đây là độ nghỉ chàm cuối cùng của tôi sau một ngày đi tìm việc làm ở các khu sở Dầu, Xi-măng, Cốt-phát trở về nhà. Tôi hay nghỉ ở đây cũng vì cảnh vật sông bến, tàu bè, nhà máy và người đi kẻ lại ở quãng này cứ càng ngày như quen thân với tôi, hứa hẹn với tôi nhiều lắm.

(1) Tên một chủ hãng tàu thủy Pháp.

(2) Tên một tướng Pháp trong đại chiến thứ nhất ở Pháp.

(3) Tên một thực dân quan lại Pháp.

Gánh vỗ chỉ có hai người và một con gấu. Con gấu không to, lông đen mướt. Một khoảng trăng như cái yếm che dưới ức và những đốm trăng ở trán. Cô gấu đeo một chuỗi nhạc đồng, có chiếc to bằng quả lê và một vòng xích sắt bện dạ vàng, kết thêm chùm bóng đỏ. Gấu đứng ngồi cạnh một thanh dao cầm sâu xuống đất, xích mắc vào cán dao.

Hai người là cha con.

Người cha còn trẻ, cao lớn, đầu trọc, trán dô, hàm hạnh, râu quai nón, da thịt đen bóng, gân guốc. Cả những ngày rét buốt ông cũng cởi trần, hay nếu mặc áo thì chỉ khoác một tấm áo rộng, vải màu xanh lục, không cúc, cô thắt dài. Người con gái tuổi chừng lên bảy, lên tám, cao cũng bằng con gấu. Da cô bé trắng ngần, mắt long lanh như mắt thỏ cờm, hai má như hai quả táo đỏ. Tóc cô tết thành hai cánh rủ chầm ngang vai, thắt dài tết tua bằng cầm châu hồ thủy.

Người ta không cần phải xem diễn, chỉ thoáng trông thấy bóng dáng gánh vỗ và nghe tiếng nhạc đồng, là cả khu bến tàu, đầu cầu, vườn hoa ra đến ngoài cửa sông đã náo nức lên rồi. Người cha lững lững gánh đôi bờ mây quang dầu, tay cầm thanh dao mắc xích con gấu, cô dao buộc một lá cờ đuôi heo đỏ viền kim tuyến pháp phoi một chữ « Hoa » to cũng thêu kim tuyến. Cô gái lưng đeo cái gùi cũng bằng mây quang dầu, khi thoăn thoắt đi bên cha, khi đi bên con gấu khệnh khạng, chờn vờn, nhưng bước rất nhanh, nhạc cô kêu xoong xeeng. Tay cô bé cầm đôi roi chỉ ngũ sắc buộc rủ tua bông trăng cũng xoong xeeng tiếng nhạc đồng.

Ngay buổi đầu tiên, dồn xem vào lúc nửa chừng, tôi cũng ngạc nhiên, hồi hộp lạ lùng.

Hôm ấy, vừa ở dốc cầu đi xuống, tôi đã bị hút ngay vào đám đông đen nghịt giữa những tiếng thanh la,

tiếng thét, tiếng nhạc inh ôi, dồn dập. Tôi phải cố lên lách, kiêng chân, nghèn mãi mới nhìn được vào bên trong.

Người cha, mình cuồn cuộn gân thịt, ngang lưng thắt cả một tấm da báo, quần đen ống chẽn, đánh thanh la làm nhịp cho cô con gái bé và con gấu đấu võ. Cô bé mặc áo chẽn màu da trời, thắt lưng lụa đàò, quần cầm châu màu mận chín, khoa đoi roi tua bông trắng, quần với con gấu. Nắng chiều cuối thu ấm áp, rực rõ. Đôi roi mùa, lúc thành một làn mưa hoa, lúc thành những đợt sóng, lúc thành một áng cầu vồng rùng rinh như có các thứ chim bạc cá vàng bay nhảy, lúc thành những lớp ngựa phi như xung trận, rồi thoát cái, lặng đi, phất phơ tha thướt. Con gấu cứ lững thững tiến rồi lui, lui rồi tiến, hai bàn tay vuốt nhọn khuờ khoạng, khi đỡ ngọn roi bên trái, khi quay sang bên phải, rồi lại chơi với che đỡ trên đầu, che đỡ trước mặt...

Đôi mắt của cô bé long lanh, lúng liếng trước đôi mắt nhỏ và nhọn của con gấu đen nhói nhói nhìn lại cô. Nụ cười trong mắt, trong môi, trong cặp má đỏ hừng của cô bé càng rực rõ say sưa đáng mến bao nhiêu, thì con gấu càng như hiểu thêm mình phải làm gì. Nó rình, nó đỡ, nó đón, nó bắt, nó vờn, nó chộp, nó tránh càng nhanh hơn, trúng hơn, càng nhịp nhàng hơn với làn roi và bước chân cô bé. Hai bàn tay gấu khuều khoào bộ vuốt chồm chồm, cái miệng gấu nanh trắng, nhọn thỉnh thoảng lại gầm gừ, lưỡi đỏ lo le. Gấu nhiều lúc còn như sắp chồm hẳn vào mặt cô bé, nhưng vẫn không có vẻ gì hung tợn, rồi cuống cả. Càng thật là không phải con gấu chống đỡ những ngọn roi mà chính là cùng mùa với những ngọn roi. Cũng không phải con gấu là một khói hình hoạt động gây sự lo ngại ghê sợ, mà là dáng vóc, điệu bộ gây sự hồi hộp, kỳ thú lạ lùng trong vùng ánh sáng của đôi roi tua bông trắng bay mùa với những



Đôi mắt long lanh lóng liểng...

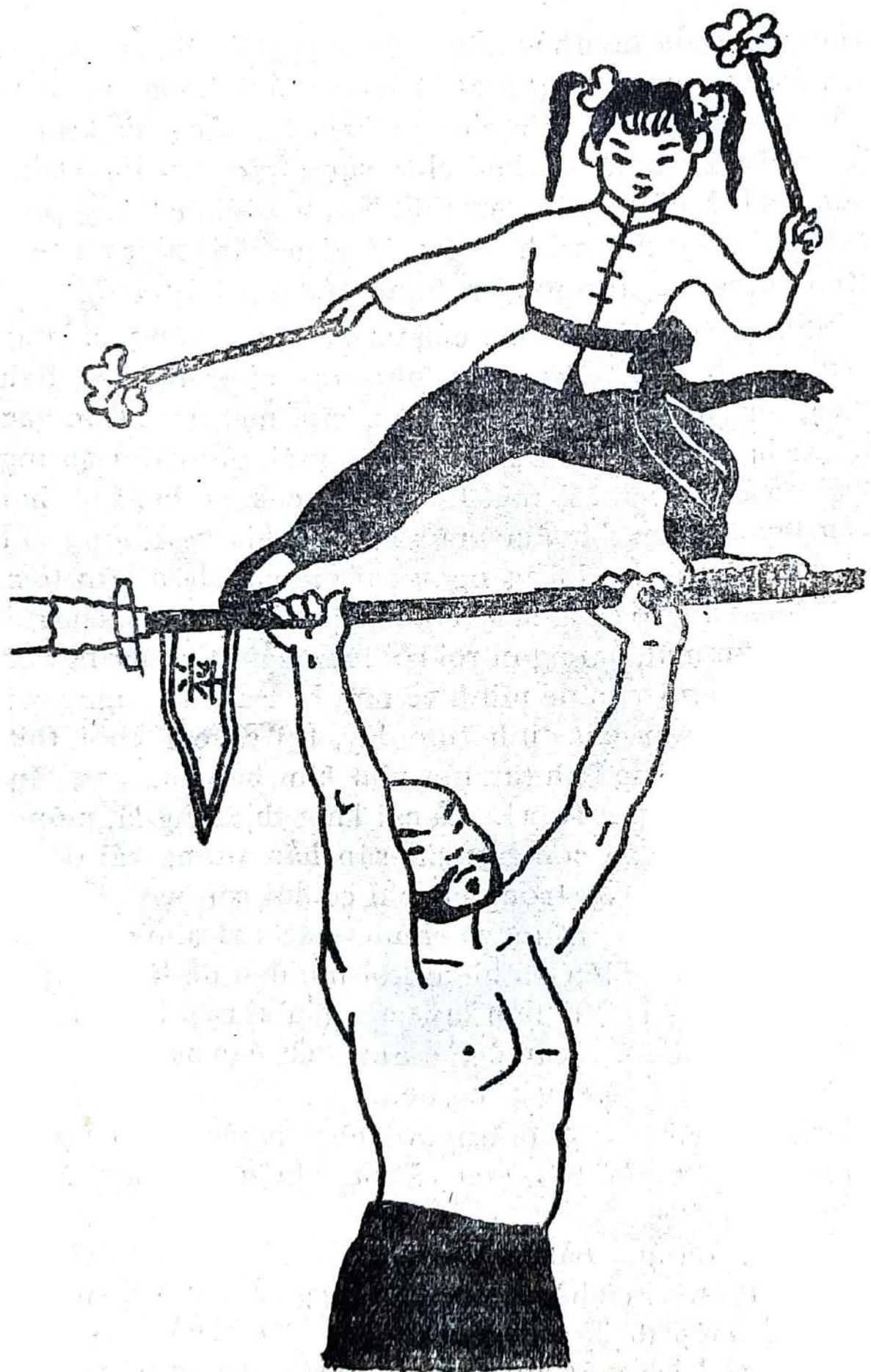
rung vang của bộ nhạc đồng. Trong khi ấy, tiếng thanh la đập càng mạnh, càng giật. Bắp tay đen bóng gân guốc của người cha cầm thanh đao lưỡi to, sáng biếc, buộc lá cờ đuôi nheo đỏ thêu chữ vàng, giơ lên hất xuống cũng mạnh cũng giật như thế. Nhưng đôi mắt ông càng sáng lại càng đầy vẻ hiền từ, âu yếm, cũng như nụ cười trên bộ râu quai nón cầm bánh của ông vậy.

Nhưng đường roi hoa của cô bé chợt loạng choạng, yếu hẳn đi. Cả bước chân, nhịp tay cũng rời rạc, liêu xiêu, lỏng lẻo như vừa say đòn, vừa mệt mỏi. Con gấu lại khác hẳn. Mắt nó càng nhói nhói nhìn vào gương mặt đỏ bừng và đôi mắt long lanh của cô bé. Còn hai bàn tay khoằm khoằm vuốt của nó không những chỉ đê đón và tránh những ngọn roi mà cứ chờn vờn tiến dần, tiến dần, rõ ràng là sẽ chồm hẳn vào kẻ địch. Thế rồi trong chớp mắt, hai ngọn roi rối loạn hẳn. Con gái người cha mãi vỗ nọ vừa né mình về một bên để tung ngọn roi không cho con gấu định túm lấy, thì cả cái khối thịt lông lá có những ánh tua tua như kim bắn của con gấu bỗng sập xuống. A ! a a !... cả cái khối thịt lông lá, móng sắc, nanh dài của con gấu đã sập hẳn xuống cái dáng vóc nhỏ bé kia rồi, trong tay chỉ có đôi roi bện chỉ ngũ sắc buộc tua bông trắng và chùm nhạc quả nhỏ như của vòng tay trẻ con lén ba hiếm hoi mè đeo đê lấy khước vây. Rồi đúng là hai bàn tay con gấu khuýp lấy vai cô bé; cái đầu lắc lư, nanh xỉa như mũi dao của nó như đã hập vào má, vào gáy cô bé...

Có tiếng rú lên. Đám người chen chúc nhau vòng trong vòng ngoài liền giật cả ra. Nhiều kẻ rùng rùng muốn chạy.

Xoảng... oảng... oảng...

Tiếng thanh la chập vào nhau lóng cả góc trời, ngân như xé. Tiếp đó là tiếng cười xòa rất khoái chí của người cha. Như một làn chớp, cặp roi hoa vung ra với



,... rồi từ vai cha cô phốc lên thanh dao.,.

hai cánh tay áo xanh da trời tung lên. Dây xích con gấu loảng xoảng đập vào nhau. Hai bàn tay và cả thân hình con gấu như bị cắp roi và cánh tay của cô bé hất bắn đi. Con gấu chênh choạng một cách ngượng nghịu rồi ềnh ra đất, hai chân to kềnh bơi bơi, hai bàn tay lèu nghêu vòn vòn che mặt như ra vẻ chịu bị quật ngã và lấy làm xấu hổ.

Tất cả mọi người reo lên. Họ như muốn xông vào tận mặt con gấu để xem.

Xoảng... oảng... oảng... Tiếng thanh la lại chập vào nhau. Cô bé tung ngọn roi múa một đường thật khác lạ. Cô nhảy lên vai cha, rồi từ vai cha cô phốc lên thanh đao giơ ngang trên đầu cha và múa tiếp. Hai cánh tay người cha cuồn cuộn nỗi lên những làn gân, những ụ thịt, nâng thanh đao. Hai bắp chân ông khuỳnh ra đứng tần, tướng như một thẽ núi không thể súc gì lay chuyển nổi. Múi thắt lưng da báo xòa dưới bụng. Lồng ngực ông phồng lên, những múi thịt vú, thăn, lườn cứ giàn giật. Những bước nhảy múa và đôi roi hoa của cô bé càng vung nhanh bao nhiêu lại càng như không động gì đến thanh đao, mà thành một làn ánh sáng bay lướt và phấp phới trên đầu người cha. Và trên đầu người cha cũng có một đường ánh sáng nằm ngang lấp lóá, lấp lóá. Đó là thanh đao dưới gót chân tung hoành của cô bé và dưới cành lá của gốc bàng già lồng gió và ánh nắng.

Tôi đã ngẩng lên trông cả những đám mây trắng trên trời cao lúc bấy giờ. Tôi thấy như cũng có những làn roi hoa và gót chân của cô bé ở trên đấy.

Ngay khi cô bé vừa nhảy lên vai cha, con gấu liền thoát dây. Nó quần chung quanh chân người cha. Mình nó cứ quắn đi vật lại, vật lại quắn đi với bộ lông đen mượt càng lấp loáng, càng như tua tua những mũi kim

nóng cháy. Con gấu lại cung diễn với cô bé. Nhưng lần này, cũng như đường roi của cô bé, những đường bước gân thịt của con gấu thật khác hẳn, khác hẳn...

Tôi không biết chữ hán. Tôi hỏi mới biết chữ vàng thêu to trên lá cờ đỏ đuôi nheo là chữ Hoa. Rồi vừa phỏng đoán, vừa nghe người cha, nghe mấy người xem gọi cô bé là Sέo Hoa, nên tôi mới biết Hoa là họ của hai cha con. Tiêu Hoa, tên gọi người con gái tôi được biết rồi. Nhưng cô là Hoa gì? Cả người cha nữa, tên ông là gì? Ông thuộc môn phái nào, quê quán ở đâu của đất nước Trung Hoa hào hiệp và mênh mông gợi cảm của tuổi thơ và trí tưởng tượng của tôi kia?

Một buổi chiều, tôi đứng nán lại chờ gánh võ chuyền đi nơi khác. Tôi nhìn theo người cha cao lớn, râu quai nón, hàm bánh, minh trần, thắt lưng da báo, tay xách thanh dao, gánh đôi bồ mây quang dầu thênh thênh xếp gọn cả một gia tài, đồ lề làm ăn. Tôi nhìn theo người con gái bé, mặt tròn, bầu má như táo chín, áo chẽn xanh da trời, đeo cái gùi cũng thênh thênh, ton ton bên bước chân cha. Tôi nhìn theo con gấu lông đen mướt, ức trắng, vòng cổ xoong xeeng nhạc đồng, chạy chồm chồm, lúc ở đằng trước, lúc ở đằng sau, lúc ở bên cô bé. Bụi đường bay lầm. Ráng chiều đỏ rực. Gánh võ đi mãi mới khuất...

Về sau, chiều chiều qua đây, nhớ đến những buổi mùa võ và lại thấy gồng gánh, hình dáng của người cha râu quai nón, cao lớn, minh trần, tay xách dao và người con gái tươi hơn như hoa cùng con gấu lông đen, ức trắng, hiền hiện rồi khuất đi trong bóng chiều, tôi lại càng bâng khuâng.

Trong một chuyện võ hiệp tôi đọc cho bà nội và cha tôi nghe năm tôi còn nhỏ tuổi, cũng có một người mãi võ họ Hoa. Người mãi võ này cũng có một con gái

nhưng tuổi cô đã mười sáu, mười bảy, còn ông đã già, râu tóc bạc hết. Hoa lão vừa làm nghề mài võ vừa làm nghề chở hàng thuê từ tỉnh này sang tỉnh nọ. Có những chuyến hàng, lúc ra đi là đầu mùa thu trời gió, khi ở dọc đường đã sang mùa đông, bão tuyết, đến nơi giao hàng thì là giữa xuân, nhận về, tuyết tan. Trên những quãng đường thiên sơn vạn thủy ấy, Hoa lão cõi con ngựa ô xám, con gái cõi con ngựa lông màu lửa, đi bên đoàn xe. Trên chiếc xe đầu, trương một lá cờ lớn nhung đỏ cũng thêu vàng một chữ Hoa thật to. Lá cờ lớn nhung đỏ thêu vàng chữ Hoa to ấy pháp phơi trên xe đã qua không biết bao nhiêu vạn thủy thiên sơn, từ lúc Hoa lão còn trai tráng đến lúc sinh được mun con gái nọ. Có chặng nửa tháng ròng, đoàn xe băng qua những cánh rừng mênh mông trắng xóa. Đó là những rừng mai, rừng táo. Hoa rừng bay cùng trời với gió bão và hoa tuyết. Con gái Hoa lão cõi ngựa lông lửa, mang đôi kiếm báu, trong mặc áo chẽn nhung màu mận chín, ngoài khoác một tấm áo may toàn bằng da cá; còn Hoa lão, tay xách đoàn đao, cõi ngựa ô xám, mũ bit tai cũng lót da cá. Cả hai người và đoàn ngựa đều trắng tuyết và hoa.

Các chủ hàng quán nồi tiếng ở dọc đường cũng như các tay anh hùng hào kiệt chiếm giữ các núi cao, lũng hiềm, chỉ cần thoáng thấy远远 xa lá cờ đỏ thêu chữ Hoa trên đoàn xe là cho người đón mời ngay Hoa lão và con gái. Nhiều khi tiền cơm nước họ đã không tính mà còn thân đi tiễn chân cha con Hoa lão, biểu thêm thức ăn để ăn đường cùng nhiều quà quý nữa. Thường đến những độ nghỉ chân đông đúc, Hoa lão và con gái lại diễn võ. Xem người con gái múa đôi kiếm báu và Hoa lão tung hoành cây đoàn đao, không một người nào không thán phục, cũng như không thể nào không truyền tụng hai tài nghệ tuyệt vời kia.

Người ta còn chuyện với nhau, vợ Hoa lão ngày chưa sinh con gái, còn múa kiếm giữa những hàng dao cắm ngược lưỡi kim mặt đất. Bà đi chân không, múa trọn bài kiếm, lúc xuống đất mặt không biến sắc và không một vết xay xước ở chân.



Mùa đông năm ấy có những đợt rét hàng tuần thật dữ dội. Trời nắng đẹp nhưng gió thổi buốt tận óc, chân tay tê cứng như muối rụng. Tôi được xem mấy buổi biểu diễn nữa của gánh võ họ Hoa. Ra giêng, khi chim nhạn vừa lác đác bay về, gánh võ lại đi nơi khác. Năm sau, năm sau nữa. Chiến tranh xâm lược càng tàn phá. Ở Đông Nam Á, quân phiệt Nhật Bản tràn lấn dần dần, chiếm đóng các nước. Bọn thực dân thống trị Đông Dương càng mở rộng các cửa đón quân Nhật vào.

Ở một trại giam của Pháp ra, tôi lại trở về Hải Phòng. Đi một mình trên đường phố tiêu điều của Hải Phòng, lúc mùa rét càng thấy lạnh. Nhất là ở các khu Sáu Kho, bến tàu, các khu nhà máy. Sáu kho không có một tàu to nào cặp bến. Cả những tàu đò chạy đường Hồng Kông, Sài Gòn cũng không. Bến tàu Nam Định, bến tàu Hòn Gai mỗi phiên chỉ có một hai chiếc chạy, ọp à ọp ẹp. Khách đi cũng ít. Các khu nhà máy gần như bỏ hoang. Các xưởng sửa chữa sà-lan, ô-tô, máy móc đóng cửa. Cả Máy Chỉ huy ba trăm công nhân cũng đóng cửa. Linh Nhật, quan binh Nhật, ô-tô Nhật, ngựa Nhật... rầm rập, nghênh ngang các ngả đường. Những phố buôn bán đông nhất, tối đến cũng vắng tanh. Đèn phòng thủ xanh mờ, đèn các cửa hàng không có hàng và không có người mua lại càng trơ trọi, vàng vọt. Thê thảm hơn hết vẫn là các vườn hoa tối, các quãng đường cây tối.

Nhiều hôm có việc phải sang khu Xi-măng, khu Tam Bạc, đi bộ về biển biệt thẩm mệt, nhưng tôi cũng không dám ngồi nghỉ lại như trước ở những độ đường quen thuộc. Chỗ ghế gỗ dưới gốc bàng cõi thụ cạnh bờ đường trước bến tàu Tây điểc, nơi cha con Hoa ông múa võ với con gấu kia, đã xa xôi quá đối với tôi. Tất cả những hình ảnh kỳ diệu, rực rõ kỷ niệm thiếu thời của tôi gần như bị chìm hẳn, biến hẳn dưới bao nhiêu hình ảnh thối nát, đen tối, ngang ngược, hung bạo và cái không khí âm ỉ, nung nấu của sự sống, của thời cuộc lúc bấy giờ.

Cách mạng tháng Tám bùng nổ. Rồi toàn quốc kháng chiến. Giặc Pháp biến Hải Phòng thành một thành phố, một bến cảng tồi tệ nhất, và ở đây cũng là một cái lò giết người, khủng bố cách mạng khủng khiếp nhất. Nhưng Hải Phòng đã được giải phóng. Hải Phòng được giải phóng cuối cùng trên miền Bắc. Tôi đi cùng quân đội và cán bộ của Chính phủ vào Hải Phòng giữa một mùa hè hoa xoan tây nở rực chưa bao giờ từng thấy. Khắp nơi, càng những xóm cùng ngõ hẻm, những khu nghèo khổ lầm than nhất, thì cò sao, băng, biển lại càng nhiều, càng tung bừng.

Tôi ở tờ phóng viên của tờ báo *Hải Phòng hàng ngày*. Tờ này chuyên viết về đời sống công nhân trong thời kỳ tạm chiếm và những nhà máy, xưởng thợ trọng điểm của thành phố, phục hồi sản xuất. 1935 – 1955. Thế là đúng hai mươi năm, tôi đã được mắt thấy tai nghe một số sự việc và những bước biến chuyển đáng ghi nhớ của thành phố và bến cảng lịch sử nọ, vừa là quê hương thứ hai của tôi.

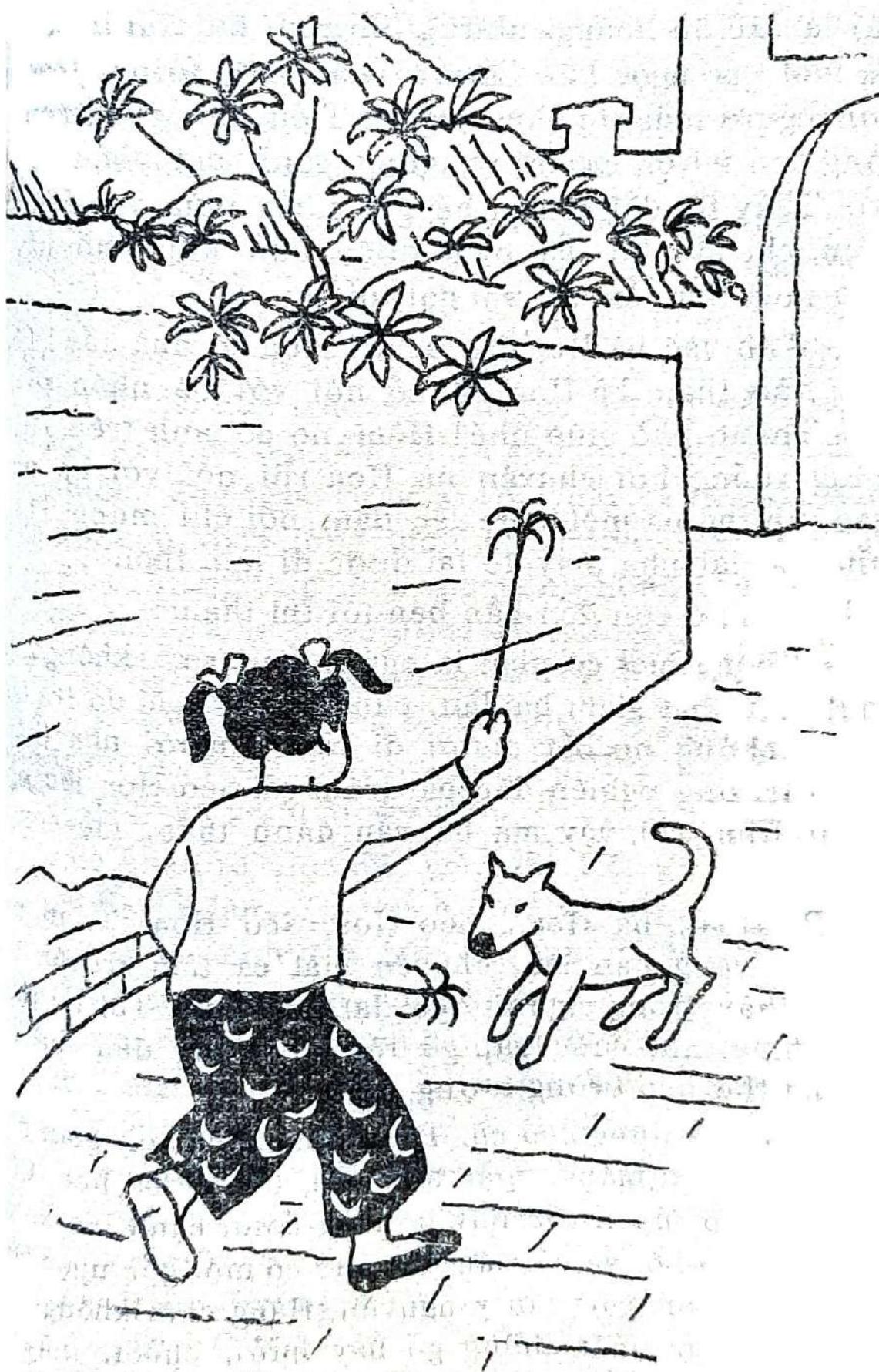
Một buổi chiều sang thu, trời bỗng trở gió. Hoa xoan tây ở đường phố chỉ còn vài nơi loáng thoáng. Mấy đồng lúa vùng ngoại thành đã hoe hoe. Ngoài cửa Cẩm, Đồ Sơn, biển và trời mây xanh bao la. Những đám mây trắng hợp rồi tan biến thành thiên hình vạn trạng

trong ráng chiều vàng rực. Giữa cảnh trời mây, sông nước lồng lộng của đất nước giải phóng, những khu nhà máy, thợ thuyền bị phá hoại càng làm rõ thêm sự độc ác, mất hết lương tâm của giặc thù. Khu thi chung mỏ trại lính, rào thép gai làm nhà tù, hầm giam. Khu chung chuyền hết máy móc, khu chung cho dỡ ngói, tháo cửa, đập nát các cống nước, cả ống nước cầu tiêu, và không dễ lại một đường dây điện. Có khu còn cả những hố, những vũng vùi lấp người bị tra tấn, bị thủ tiêu, chân tay vẫn còn buộc dây thép, đầu, mặt vẫn còn bịt vải đen.

Tôi ở nhà chị K, một cơ sở cũ của Nhà máy chỉ, đi ra. Như mọi khi, ra khỏi ngõ, tôi lên xe đạp ngay. Nhưng chiều nay, tài liệu để viết bài đã đầy đủ và cả bài đăng số ngày mai cũng đã đưa nhà in sắp chữ rồi. Vừa phần bỗng nhiên gợi nhớ đến bao nhiêu chuyện, bao nhiêu cảnh, bao nhiêu người ở khu cửa sông thân thuộc này, tôi bèn dắt xe đi thật chậm. Phía sau tôi là ngã ba sông Cẩm, sông Xi-măng, sông Tạm Bạc. Gió thổi vào nghe rõ cả tiếng sóng và nước triều lên. Trời xanh bát ngát trên đầu tôi với những lớp mây trắng bay dồn về phía nhà máy Xi-măng.

Chợt tôi nghe tiếng nhạc đồng xoong xeeng. Một con chó xồm nhỏ, lông đen mướt chạy quãng, quần quýt dưới chân một em bé mặc áo vải xanh « hòa bình », quần vải hoa, tóc tết làm hai cánh buộc dài bướm hồng dung đưa ở hai bên bầu má đỏ như đào chín. Bé gái chạy trước con chó, bước chân dướn lên với hai cánh tay như múa. Trong tay bé, hai cái que quần vải tím hoa sim, đầu buộc hai tua bông lửa lưu tung lên vờn xuồng, vờn xuồng tung lên, khiến con chó càng chồm chồm, quần quít.

Tâm trí tôi cũng sững hắn lại. Tôi sực nghĩ ra cái ngõ sâu đường bên tay phải tôi quặt vào kia vẫn còn



... khiến con chó càng chồm chồm quắn quít.

cái lán xé bở hoang, những bụi râm bụt xanh rướm rà và một gốc ngọc lan. Cái ngõ năm xưa tôi đã theo cha con người mài vỗ. Hoa Ông và Tiểu hoa cùng con gấu lông đen mướt, ức trắng, gồng gánh dắt nhau về nhà trọ. Thấy tôi dắt xe sau bé gái nhảy múa với con chó xồm, chị tò phò đại biếu nhân dân khu phố này đi chợ mua thức ăn về, vội gọi tôi :

— Anh vào bà Hoa đấy à? Bà Hoa có nhà đấy! Phải, anh vào thăm bà Hoa rồi cô nói với bà nhận số gạo của Thành phố giúp nhé! Hôm nọ có anh trên Thành cũng xuống hỏi chuyện bà Hoa rồi nói với bà nhận gạo, nhưng bà một mực lắc đầu, nói chỉ mong Thành phố mở lại nhà máy để lại được đi làm thôi.

Bà tò phò còn đến hẵn bên tôi thì thăm :

— Không biết có phải là người « cơ sở » không? Sở mặt thám bắt giam hai lần, cũng bị Tây mặt đẻ tra tấn. Ngày chúng nó bắt người đi Nam, người nhà thằng bang trưởng nghiệp đến bắt trộm cái Sẻo Hoa lên phố Đông Kinh rồi, vậy mà bà vẫn đánh tháo, mẹ con ở lại đấy...

« Bà Hoa... bà Hoa... Sẻo Hoa, Sẻo Hoa... », những tên đó vang hồn lên, chuyền giật cả tâm trí tôi. Tôi càng thấy trong người dào dạt, nao nức. Tôi lại thấy dấu hiệu một cuộc gấp gáp rất lạ đương đến mà tôi không thể nào tưởng tượng nổi.

Bà Hoa ở đúng chỗ cũ. Thay đổi chỉ có mấy gian nhà bằng gạch xi-măng, mái tôn mới, làm ở hai bên. Còn cái nhà úp súp trước đây là hàng cờm, cạnh lán xé gỗ và đóng xe bò, và cái sân đất nhỏ có một gốc ngọc lan, chỗ buộc con gấu vẫn y nguyên. Hàng cờm không còn nữa. Chỉ còn một chõng gỗ bày bưởi, chuối, mấy lọ bánh kẹo; người bán hàng là một cụ già bé nhỏ, lưng cong, mặc áo nâu dài, tóc bạc như tơ như cước. Chỗ

người cha mãi vỗ cẳng lên tấm vải bạt cạnh gốc ngọc lan, nay là một mái ngồi, tường xây hàn hoì: nhà bà Hoa. Gian nhà nhỏ mà tôi đến không phải tìm phải hỏi gì cả, y như tôi đã biết, đã có lần vào rồi!

Người thiếu phụ gọi là bà Hoa đang ngồi khâu giày ở trước ngưỡng cửa, dưới bóng ngọc lan. Thoáng thấy tiếng chó rít, tiếng bé gái reo, tiếp đó là tiếng tôi chào, bà Hoa từ mùng rõ chuyển sang trang trọng, giữ gìn. Bà đầy cái ghế trúc con vào góc cửa, nghiêng mình chào tôi, đôi mắt lấp lánh nhìn chênh chêch. Tôi càng ngạc nhiên, càng rung rưng. Tôi đã nhận ra và nhận thấy đúng đôi mắt xéch long lanh hắt cườm. Tôi đã nhận ra và nhận đúng cặp môi như hạnh nhân chum chím. Tôi đã nhận ra và nhận đúng cái gương mặt tròn, má như đào chín, có hai cánh tóc tết cài bướm đào dung đưa. Phải, tôi đã nhận ra cô bé múa roi hoa hái mươi năm trước đây. Sẻo Hoa, con gái ông Hoa đấy! Sẻo Hoa và con gấu của gánh võ họ Hoa.

Tôi đã nhận ra như thế, mặc dầu trên gương mặt ấy nay gò má đã lấm tấm tàn hương và mắt đóng quầng, không còn đâu ánh tươi hơn của tuổi trẻ thơ. Mặc dầu thân hình thoăn thoắt nhẹ thênh như hoa, như ánh sáng trước kia nay trở nên gầy yếu, chậm chạp, lặng lẽ. Mặc dầu mái tóc tết, cái dải bướm hoa đào, hai cánh dung đưa trước kia nay thành một búi to, ôm chặt lấy cả gáy, và cái trán xinh mơn mởn nay đã dô dô có nếp nhăn. Phải, mặc dầu như vậy, tôi vẫn thấy đầy đủ, nguyên vẹn các vẻ, các dáng ngày thơ, lồng lộng, bừng sáng của Tiều Hoa ngày trước. Và đầy đủ nguyên vẹn các lớp, các điệu múa ấy lại hiện ra trước mắt tôi cùng với Hoa Ông cao lớn, minh tràn, thắt cả một tấm da báo, vừa đánh thanh la cầm nhịp cho con gái bé dâu với

con gấu lông đen mướt, điệu bộ lừng khừng, mắt nhợn nhoid nhói, ức trắng, lắc lư, xoang xoảng chuỗi nhạc đồng.

Tất cả những hình ảnh, điệu nhạc và âm vang ấy càng trở lại rõ ràng trong tâm trí tôi khi tôi nhìn vào chỗ bày bàn thờ. Một chữ Hoa rất to nồi giữa tờ giấy hồng điều điểm kim nhũ phất trên tường. Khác với chữ Hoa thêu trong lá cờ buộc vào thanh đao thường cầm trong tay Hoa ông, chữ này viết bằng mực đen, nét đậm, rất bay, rất khỏe. Vẫn ở trước ban thờ, có một thanh đao cầm trên giá gỗ mun. Cũng chính là thanh đao buộc lá cờ ngày trước, nay lá cờ vẫn được giữ nguyên, và mắc thêm vào thanh đao có cả tấm da báo, đôi roi có tua bông trắng và cái vòng cổ bện dạ vàng mắc chuỗi nhạc đồng của con gấu...

Bà Hoa rót nước chè hột trong bình tích bằng đồng ú ở dành mây ra chiếc chén to có vung, đặt vào một đĩa riêng mời tôi. Tôi ngồi ở ghế hành lót chiếu cạp vải điều, bên cái bàn nhỏ. Từ trần nhà rủ gần xuống mặt bàn có một bức tranh giấy bồi vẽ thủy mặc một cảnh rừng núi, sông bến, thôn xóm xa xưa. Bà Hoa ngồi cái ghế đầu cạnh bộ phản cũng trải chiếu cạp điều. Con chó xồm nằm to hó dưới chân bà. Bé gái nép bên mẹ, đôi mắt long lanh nhìn mẹ bé và tôi nói chuyện.

Càng nhìn kỹ hai gương mặt dịu hiền ở trước mặt tôi và những đồ vật bày trước bàn thờ nồi lên chữ Hoa, nét hút như cánh đao trên giấy kim sa, tôi càng bàng khuâng. Nhưng càng tin, càng thấy chắc, tôi vẫn không thể dấn mắt hồn di cái câu hỏi nọ: « Biết đâu chẳng có một sự ngẫu nhiên về người, về các di vật, về nhiều điều giống nhau, vân vân..., để rồi sẽ hóa ra đây thật không phải là Tiều Hoa của gánh võ ký niệm của tôi ?»

Nhưng không! thật đúng là Tiều Hoa múa võ năm xưa. Trong làn hương thoang thoảng của cây ngọc lan

lặng gió và nắng đầu thu, và trong cái lặng lẽ của gian
nhà nhỏ không khí xa xưa nọ, Tiều Hoa đã kể cho tôi
nghe một phần câu chuyện hai mươi năm qua của cuộc
đời mình.

Chính ở gian nhà đây Hoa ông đã nhắm mắt. Đúng
thanh đao, giải lưng da báo, đói roi hoa và cái vòng cổ
bện dạ vàng có bộ nhạc đồng là những vật đe lại. Hoa
ông mất năm Tiều Hoa mươi bốn tuổi. 1941, Nhật mở
rộng chiến tranh tràn vào Đông Dương. Đường Lạng
Sơn bị đóng, bị khám xét rất ngặt. Gánh võ phải ở lại
Hải Phòng. Thực dân Pháp còng ra tay khủng bố, bóc
lột dân chúng. Thóc cao, gạo kém. Người thì đói nhưng
gạo lại đem nấu cồn nộp cho Nhật chạy ô tô, chạy máy
bay. Ruộng bãi thì phá ngô, nhổ lúa để trồng đay. Cái
gì cũng khan hiếm, cũng đầu cơ tích trữ. Đầu đâu cũng
khó khăn, tiêu điều, ngọt ngạt. Gánh võ đã lên Hà Nội,
rồi đi về cà marylinh lẻ và những phủ, huyện nỗi tiếng
là giàu, để làm ăn và không hề biết bom đạn là gì.
Nhưng gần tết năm 1943, gánh võ cũng lại phải về Hải
Phòng. Đi thêm nhiều nơi, con gấu cũng gầy lảm. Nhiều
bữa nó chẳng chịu ăn gì cả. Nhiều chủ hiệu thuốc,
hiệu cao lâu cứ cho người săn đón hỏi mua con gấu.

... Ngày hôm ấy là chủ nhật, tiết xuân nắng ấm. Cuộc
diễn vào buổi sáng, vẫn ở quãng dốc cầu Hạ Lý, gần cái
vườn hoa gọi là vườn hoa Ba-ty toàn những cây to mà
không có một luống hoa nào kia. Tan lễ nhà thờ, lại
gặp phiên ngày chẵn có tàu thủy chạy Hòn Gai, Nam
Định, nên khách xem cũng đông. Giữa lúc tiếng thanh
la cầm nhịp vang dậy, đói roi của Tiều Hoa bay múa
chung quanh con gấu đen, và con gấu đen tránh đỡ
càng ngọt nghĩnh, kỳ thú, thì có tiếng ngựa hý, rồi tiếng
chó sủa. Một con ngựa cao lớn, mõ mượt, lộp cộp đến
đứng sừng ở bờ đường. Một tên quan Nhật, mũi lưỡi
trai chum chũm trên đầu, trẽ bên sườn một thanh gươm

dài, dốc buộc tua kim tuyến, mắt nhọn, nghiêm và lạnh, đưa mắt nhìn loáng vào đám đông, rồi nhẹ nhè ghi dây cương. Theo sau hắn, một người linh béo lùn, áo cộc tay, quần đùi, lẩn quẩn cầm một chùm dày da mắc xích ba con chó. Cả ba con chó nọ lông đều xám xám, vẫn vèo, cũng rất mõi mượt, đứng gần chầm ngực người dắt. Con nào con ấy tai vền nhọn hoắt, lưỡi đỏ le le, mắt giòn giật, lắc lơ lắc láo.

Huýt... uýt... uýt.

Thấy con ngựa bỗng nghén đầu lèn, lắc lắc, thở phì phì, và tên quan đã dừng cương, người linh thòi còi miệng, cố diu ba con chó lại. Trên ngựa, tên quan lim dim cặp mắt, vẻ mặt càng lạnh, càng ra vẻ không thèm thấy có ai cả. Không ai bảo ai, đám đông liền giãn ra. Cả quãng bờ hè trước đàn chó và tên quan Nhật cõi ngựa liền trống không. Mặc dầu có bọn khách đặc biệt nọ bỗng đến, Hoa ông vẫn chỉ chăm chú vào nhịp thanh la và khúc múa của Tiều Hoa với con gấu. Còn Tiều Hoa thì hơi nhột ý. Hơn nữa, Tiều Hoa còn thấy linh tinh như báo rắng một tai họa khủng khiếp gì đương đến. Cũng là lúc Tiều Hoa làm ra vẻ đường roi loạng choạng, rời rạc, mà con gấu thì như say, chỉ rình xông vào Tiều Hoa.

Xoảng... oảng... oảng..

Con gấu đã chồm hắn lên người Tiều Hoa. Nhưng cũng là trong tích tắc, đôi roi và hai cánh tay áo của Tiều Hoa tung phất lên. Theo nhịp đó, con gấu lại như bị hất lộn đi, lăn ềnh ra, chân tay giơ lên quãy quãy, thở phì phò. Rồi khi Tiều Hoa chập đôi roi lại, tiến ra cúi chào đám đông đang vỗ tay khen thưởng, con gấu liền trỗi dậy. Nó chạy rất nhanh đến với Tiều Hoa,



Tiểu Hoa thét hắn lên.

quắn quanh Tiều Hoa như để cùng Tiều Hoa đón nhận sự chào mừng, cùng « múa » thêm một nhịp chào mừng đầm đong.

Sì sì i... — Một tiếng gì như tiếng cười.

Không ! Đó là một hiệu lệnh. Tên quan Nhật gần một tiếng khẽ. Cặp mắt lá răm của hắn chau lại. Lần này cả đầm đong rùng rùng, cuồng cuồng mà chạy. Có tiếng rú... Nhưng đó không phải là của người mà là của ba con chó cùng một loạt vừa rú vừa xông vào con gấu, trước đó, những cặp mắt lắc láo của chúng đã rình chầm chằm.

Tiêu Hoa thét hồn lên.

Tiêu Hoa chưa kịp tránh ra bên thì có tiếng rống rít sảng sặc. Con chó to nhất và cũng là con chó thứ nhất định nhảy vào cắn con gấu, đầu vọt máu, vừa kêu vừa lăn ra đất, quèo quào cố đứng lên mà không được. Con chó này bị một cái tát giữa mặt. Bàn tay vuốt như lưỡi gươm khoắng của con gấu đã bồ ngập sống mũi, xé bật hai con mắt con chó ra.

Tiêu Hoa liền lùi lại sau con gấu.

Con gấu lại chồm lên.

Khi nó vắng đầu một cái thì cũng là lúc con chó thứ hai xông vào bị lăn ra đất, đầu cũng ồng ộc máu, một mảng mặt bị lóc ra.

— Hùng Quỷ à ! Hảo à... hảo à à à !⁽¹⁾

Hoa Ông cầm thanh đao bứt mắt xích con gấu giơ cao lên, lớn tiếng như cả cười lanh thét.

... Chúng nó đã bắt giam Hoa Ông và Tiều Hoa. Chính bọn lính Nhật đóng ở trại pháo thủ gần đấy đã ra.

(1) Gấu Quỷ à... Tốt lắm... Tốt lắm...

Lưỡi lê, súng vây lấy Hoa ông và Tiểu Hoa, đâm đánh, đẩy hai cha con vào hầm giam. Ba hôm sau, lúc mặt trời lên quá con sào, chúng nó đưa cha con Hoa ông và con gấu ra hành hình. Chúng nó trồng một cột sắt, chung quanh quây rào sắt và dây thép gai. Chúng nó đã xích con gấu vào cột bằng những xích tàu, lại còn đóng thêm xiềng vào chân và tay con gấu. Miệng con gấu còn bịt rọ dây thép. Hoa ông cũng bị nó đóng xiềng chân tay vào cái cột, đối mặt với con gấu, ngay cạnh rào sắt. Tiểu Hoa bị trói quỳ dưới chân cha.

Tất cả bọn quan trong trại ngồi dàn đắng trước, chung quanh có lính cầm súng lắp lưỡi lê, lèn đạn, đứng quây mẩy vòng trán giữ cả ở ngoài xa. Chúng nó thả mười con chó to nhất và mẩy con chó bị thương sống sót, cho cắn xé con gấu suốt sáng tới chiều. Sau đó chúng nó nấu thịt con gấu bắt cha con Hoa ông ăn. Cha con Hoa ông đã chịu các đòn tra tấn hết mùa xuân sang hè, đến cuối thu, ngày ngày chỉ được mẩy vết cơm canh thừa, có khi còn phải nhịn hẳn và ăn cỏ của ngựa. Khi được thả ra, Tiểu Hoa chỉ còn da bọc xương đã diu cha về nhà trọ. Đêm hôm ấy, Tiểu Hoa vuốt ngực cho cha thở hơi cuối cùng.

Tất cả đao, roi, nhạc đồng còm được là nhờ có người xem quen, họ thu nhặt với cả gánh đồ đura về nhà trọ. Họ còn cùng với mẩy bà con Hoa kiều đi quyên tiền, quyên gạo, rồi gửi nhà hàng đê nuôi nấng thuốc thang cho Tiểu Hoa...

... Thấy tôi định rót nước mời lại mình uống, Bà Hoa chớp cặp mắt, nghiêm minh xin cảm ơn. Bà rót lấy một chén nhỏ, chỉ nhấp nhấp. Nét mặt, dáng ngồi vẫn lặng lẽ, giữ gìn và giọng nói vẫn nhẹ nhàng, Bà Hoa



Bà Hoa kể tiếp những chuyện của mấy năm sau.

kể tiếp những chuyện của mấy năm sau. Tôi vẫn chăm chú nghe, nhưng tâm trí không thể nào dứt ra khỏi cái cảnh con gấu đã tát chết hai con chó hanhճien, hung hăng của bọn linh Nhật, và tiếng thét lân tiếng cười rất bằng lòng, rất tự hào của Hoa Ông, cùng cái cảnh tung xέo hành hình nô. Cả đoạn đời sau này của Tiều Hoa, tôi chỉ nghe chứ không hỏi thêm gì cả. Mặc dầu khi nói chuyện, tôi dễ ý thấy ngoài những di vật của Hoa Ông cùng chữ Hoa như ánh đao nôι trên bàn thờ, còn thì không có một đồ vật gì của đàn Ông ở trong nhà. Và cả trong những năm ở Hải Phòng bị tạm chiếm, tôi cũng không thấy Bà Hoa hé một chút gì về đời chồng con của mình.

Tôi đã có ý nghĩ : hay bé gái này là con nuôi. Là con nuôi nên tên cũng là Tiều Hoa, lấy họ của bà Hoa, chứ nếu con đẻ và bà Hoa góá chồng, thì đã gọi bé gái theo họ nhà chồng. Hay bé gái là con bà Hoa và bà Hoa góá chồng thật ? Hay chuyện chồng con của bà có điều gì mắc miu, ngang trái, không thể nói ra ?

Bà Hoa rất cảm động được biết tôi còn là người từng xem Tiều Hoa múa võ. Bởi vậy, khi thoát nghe tôi nhắc lại mấy chi tiết của một số cảnh vật và sự việc cũ, bà Hoa đã chớp chớp mắt, nghiêng nghiêng đầu, không giấu nôι vẻ ngạc nhiên, mừng tủi và càng trầm tĩnh nghe tôi hỏi và đáp lời tôi. Bà Hoa và tôi chuyện tối lúc ngoài trời ánh nắng đã trong hẳn để rồi dần tối. Tôi chào bà Hoa. Bà đưa tôi ra ngoài và khẩn khoản mời tôi có dịp sẽ lại đến chơi nhà để bà được nói chuyện thêm. Hơn tháng sau, xưởng máy dệt kim X. phục hồi, bà Hoa lại đi làm tổ trưởng một tổ chuyên cài hoa, vẽ kiều, chọn màu chỉ cho các hàng mâu.

Một buổi chiều tôi đi lấy tin, đạp xe về tòa báo, nhìn mẹ con bà Hoa dắt nhau từ xưởng dệt về qua con đường vườn hoa bên bờ sông Tam Bạc, tôi đã nảy ra một ý định. Đoàn xiếc Việt Nam đang mở to, tôi sẽ giới thiệu bà Hoa và cô gái bé sinh hoạt ở đây. Nếu như bà không biểu diễn được nữa thì bà truyền nghề cho bé gái và bé gái sẽ học thêm các môn vũ đạo hiện đại khác. Một khác, bà Hoa vẫn có thể giúp thêm một số kinh nghiệm cho ban huấn luyện.

Nhin bé gái theo mẹ đi làm về, tôi càng hồi hộp. Cũng hai bầu má như hai quả táo chín, cũng đôi mắt cườm long lanh, cũng gót chân như bay và cánh tay như múa. Y như Tiều Hoa lần đầu tiên tôi gặp cách đây đúng hai mươi năm, lon ton chạy theo Hoa Ông lừng lững gánh đồi bồ mây, tay xách thanh đao, con gấu đen chồm chồm đi bên, xoong xeeng nhạc đồng, trên đường bờ sông Tam Bạc nước triều đang lên, những đám mây trắng và những tầng khói nhà máy đang bay trong nắng chiều cuối thu...



Tháng 4, tháng 5-1967.

Giặc Mỹ càng điên cuồng, dã man đánh phá Hải Phòng.

Nhưng chúng càng thua đau, thua nhục. Chiếc máy bay thứ 1.800 bị bắn tan. Rồi từ 80 đến 90, đến 100 chiếc bị đền tội trên mặt đất Hải Phòng. Lâu không về Hải Phòng, nên ngay khi bước chân lên ô-tô, qua cầu sông Cái đi xuống đường 5, nhìn về chân trời vùng biển, tôi càng rưng rưng, nao nức cả tâm trí. Bởi vậy, khi xuống đến nơi, được nghe nói chuyện về những cuộc chiến đấu của quân dân thành

phố Cảng và được sắp xếp đi với mấy đơn vị tư vệ quyết thắng của mấy nhà máy quen thân, tôi mừng rỡ, hồi hộp vô cùng. Y như được trở về nhà, được gặp những người ruột thịt, thương yêu, đã lớn mạnh vang mà mình đặc biệt để tâm trí theo dõi vậy.

Cũng đúng vào những ngày giữa tháng Năm, 13 tháng Năm 1955, tôi được trở về Hải Phòng giải phóng đi lấy tin, lấy bài viết báo đây!

Trời nắng như đỗ lửa.

Chưa sáng, xe cộ đã rầm rập, bụi mù. Nhưng ở các khu vườn hoa, các quãng đường có nhiều cây cối, và ở cả phố Cầu Đất, đường Cát Dài, trai gái vẫn tập thể dục giǎng giǎng trên bờ hè. Chưa bao giờ tôi thấy nhịp nhảm thể dục của dài Hà Nội lại khỏe, trẻ, bay múa như sáng nay.

Khi nắng vừa hồng hồng ở mấy đám mây dần trắng bồng trên nền trời như thiếc sáng, thì ở các nơi đông dân cư, kho bãi, xưởng máy, công trường nào cũng nhộn nhịp. Các xe bò, xe ba gác chở những cày gỗ, những ống gang, những bệ sắt hàng hòn tẩn, cứ lũ lượt nghênh ngang đi lại trông như những cỗ tên lửa tầm nhỏ ùn ùn trên đường cùng với các loại ô-tô, các xe cẩu trực. Trong các xóm, dù chỉ có những mái tôn, mái nứa che thôi, những bệ lửa, những bộ máy cũng phun phut, hầm hập, lầm lùc như sắp làm bốc cháy, rùng rợn các nhà cửa chung quanh. Cả thành phố rầm rập tiếng búa rèn, tiếng máy nổ, tiếng dây da phàn phạt, tiếng tời rit nghiến, tiếng lửa hàn xì như xé như thét, tiếng sắt thép va động inh inh, tiếng người hò dô. Làm nhanh nứa, nhiều nứa, tốt nứa. Vượt lên nứa. Quyết chiến thắng giặc thù... Quyết chiến thắng giặc thù...

Tiếng nói của Ban chỉ huy phòng không thành phố chốc chốc lại vang lên, báo tin từ phía đông nam, đông bắc, máy bay giặc đang hoạt động còn cách thành phố 50 cây số, 40 cây số, 30 cây số... Nghĩa là chúng nó sắp tiến vào thành phố, các lực lượng vũ trang chuẩn bị nổ súng.

Vì tình hình gấp rút nên tôi không còn cả thời giờ đến thăm mấy bà con bạn bè và cơ sở làm việc cũ nữa. Tôi đến ngay nhà máy T. cùng với mấy anh em viết văn. Trưa nay vừa nắng lại vừa gió tây, nhưng chiều chuyển gió. Trận địa của đội tự vệ nhà máy ở ngoài sông. Nếu như tất cả những quãng đường và các khu phố, các làng xóm trong kia ngùn ngụt bao nhiêu, thì quang cảnh trên sông đây cũng dồn dập bấy nhiêu, nhưng lại vừa có một sự thênh thang, mạnh lớn thật là đặc biệt. Ba bờ sông nước với trời mây mở ra trước mặt. Các thứ thuyền, các thứ buồm, các thứ sà lan, sà lúp băng băng trên sông có phù sa lũ nguồn đổ về. Nhẹ nhất, đồng nhất vẫn là những thuyền buồm. Buồm trắng to, chạy vát gió, chồm chồm như những con ngựa chiến không lồ, bờm tuyêt mao, đua nhau vượt bước trong một thế trận giao tranh quyết thắng.

Trận địa thứ nhất chúng tôi đến thăm ở ngay bờ sông Lối đi chung quanh các ụ pháo đều rái sỏi. Những lối sỏi và cát già xào xao dưới chân người còn có lân những lá cây, cành rong, xú vẹt, vỏ hà, hến. Chung quanh các ụ pháo, những luống đất xây bờ bằng gạch xi-măng, gạch tráng men cũ, vẫn mòn mòn những vồng cổ tóc tiên. Máy gốc hồng, nhài, lựu, loa kèn còn lại vẫn nở hoa. Cũng màu ấy, dáng vẻ ấy, nhưng ở một bến bãi ngang sắt thép, xi-măng, gạch đá, giữa

cánh máy nước, trước một trận địa im lặng chờ đánh giặc, sao mà thấy đẹp thấy quý!

Đồng chí chính trị viên đơn vị đưa chúng tôi đi càng như say mê, càng tự hào thêm, nói về lịch sử những trận địa của nhà máy đồng chí.

Ngay khi đồ nền xây dựng nhà máy, trên cái bãi gai góc và luôn luôn bị nước mặn tràn lên này, trai gái công nhân đã bỏ ra những ngày nghỉ đi gánh đá, xây kè, đắp đất, rồi tìm các cây cỏ để làm dây thành cả một khu vườn hoa. Họ bảo nhau, nhà máy còn mở rộng, chiều chiều tan tầm, họ sẽ ra đây bơi tắm dưới sông, đoạn lên nghỉ mát. Những đêm trăng sao đẹp trời, đây sẽ còn là nơi để họ ca múa, diễn kịch, nghe nhạc. Cố nhiên các bác thợ già sẽ là những người thích thú nhất đến vườn hoa nhà máy với các cháu bé, cũng như các đôi trai gái đương tìm hiểu nhau vậy.

Tôi ngồi xuống một ghế xi-măng trước luống đất còn cả bồn cỏ xanh và hai gốc nhài ra hoa ngay bên kè đá, chỗ nước dương vỗ tung sóng lên. Tôi trông ra ngoài xa. Tôi nhìn theo những cánh buồm, những con tàu dương băng băng xuôi ngược. Chính từ khoảng trời xanh nước biếc, sóng dạt dào trước mặt tôi kia, các máy bay giặc Mỹ đã chiếu hướng lao vào bắn phá thành phố. Cũng chính ở khu vườn hoa đây, trong các ụ pháo do tự tay mình đào đất, bật đá, lấy cỏ đắp lên, trai gái tự vệ của nhà máy đã nồ súng cùng với bộ đội, dồn quân các đơn vị anh em. Lưới đạn ở đây bao giờ cũng rất căng. Giặc hoảng sợ vô cùng. Tất cả mọi loại đạn đều để máy bay chúng lao thẳng đến, sắp trút bom, mới bắn lên, hất ngược chúng lại, quặt tung chúng xuống.

Trận địa thứ hai của đội tự vệ ở khu trong. Đây là bãi đất trống cuối cùng của khu nhà máy. Bãi đây cũng chính là những ao, vũng, hồ, gò đồng gạch đá, di tích quân Pháp bỏ lại sau chín năm chiếm đóng Hải Phòng với dây nhà giam khét tiếng khủng khiếp. Bãi đất ở xóm chị K. và xóm của bà Hoa mà tôi định sẽ trở lại sau khi thăm bà Hoa và chị K. Phải, nhà Tiêu Hoa của tôi ở trong kia, cây ngọc lan vẫn còn, nhưng chung quanh là những nền, những móng bê tông cốt sắt đương làm dở, cạnh những nhà đã làm xong, lắp máy chạy rồi. Cũng thênh thang những con đường rải nhựa có những vườn hoa, những sân rải sỏi xinh xắn ở trước nhà, sau nhà.

Vừa đi vừa nghe đồng chí chính trị viên diễn tả lại cuộc chiến đấu mới đây và chuyện thêm về các chiến sĩ xuất sắc của nhà máy, tôi vẫn cứ phải ngoái lại nhìn về phía bên kia trận địa. Đây cũng là một khu nhà máy đương xây dựng và chính là khu những năm 1943, 1944, 1945, lính Nhật đến đóng trại. Trong bãi, Hoa ông, Tiêu Hoa và con gấu đã phải chịu cái cuộc hành hình phải gọi là tùng xéo nọ. Từ trận địa nhìn sang, bắt giác tôi thấy hiện vút lên thanh đao của Hoa ông giơ cao trước tên quan Nhật tim mặt ngồi trên ngựa. Thanh đao sáng lạnh, lưỡi vút đâm lên nền trời cuộn mây trắng mà tất cả những nòng pháo của trận địa đương chĩa lên, là nguy trang lắp loáng nǎng, ánh đồng diệp của những băng đạn và ánh thép của miệng pháo cùng chói rực.

Tôi đi qua con đường nhỏ, trước ngày là con đường đi tắt vào xóm bà Hoa, để vào bãi pháo. Chỗ vào ụ pháo và chỗ anh chị em tự dựng lều cảng bạt, có nhiều quẳng phải đóng cọc tre, cắp ván gỗ và bắc sắt đường tàu. Tiếng ẽnh ương oàm oạp ngay cạnh lều tự vệ nằm,

ngay chân ụ pháo. Máy dày mướp trồ hoa vàng bò thấp ở những cọc gỗ, cọc tre. Máy mảng hoa bèo tím phớt trên mặt nước lờm chởm cỏ lác. Chúng tôi thăm khẩu đội tự vệ trai xong thì đến khẩu đội gái, khẩu đội của Trần Thị Mơ.

Ban sáng, ở bàn giấy ban giám đốc có cả ban chỉ huy tự vệ nhà máy, chúng tôi đã được nghe Trần Thị Mơ kể lại các cuộc chiến đấu của khẩu đội và cả của Mơ, đặc biệt là cuộc chiến đấu trong mấy ngày giặc Mỹ bắn phá ác nhất, nhưng cũng thua đau nhất. Giờ đây, Mơ đang đứng trên mâm pháo vẫy đón chúng tôi ngay từ bước đầu chúng tôi vào trận địa. Đến lúc chúng tôi sang khẩu đội của Mơ thì đôi mắt và nụ cười của Mơ càng rực rỡ, hồn hở, thán thiết.

Mơ mới mười chín tuổi. Cha làm thợ mộc, anh cũng làm thợ mộc. Ngày bé, Mơ ở nhà bế cháu cho chị dâu và anh đi làm. Mơ được học đến lớp 4. Năm mươi sáu tuổi, Mơ được vào nhà máy. Từ việc cạo gỉ sắt, Mơ đã chuyển sang đứng máy bào và học bồi túc xong lớp 7. Ngay từ ngày giặc Mỹ cố ý, và điên cuồng hơn nữa, bắn phá thành phố Cảng của Mơ, Mơ xin vào tự vệ, chiến đấu liền. Tất cả những đợt quyết liệt, Mơ đều ở trên mâm pháo. Trong một trận khói lửa, đất đá mù mịt, bom tấn của giặc giội tới kắp, điện và dây nói từ dài chỉ huy đến trận địa bị cắt puã, chính Mơ đứng quan sát và bắt mục tiêu đã để đến tận lúc máy bay giặc lao xuống sấp trút bom, Mơ mới ra lệnh cho cả khẩu đội mình và cả khẩu đội bạn bắn.

Giữa trận địa đại nắng và lộng gió chiều, trông gương mặt và vóc dáng Mơ càng hồng hào, khỏe căng. Tất cả đôi mắt, bầu má, cặp môi, hàm răng và nụ cười của Mơ



Con Sêo Hoa, con em gái út của đơn vị.

đều tươi trẻ lạ lùng. Bên kia nòng súng chõ Mơ đứng, một cô cũng quần xanh có yếm, mũ vải xanh. Chúng tôi chưa bắt tay Mơ xong, Mơ đã quay ra giới thiệu bạn. Giọng nói của Mơ như nhạc rung, nụ cười càng hơn hòn:

— Hoa Bảo Vân đấy! Hoa Bảo Vân pháo thủ số 1 của khẩu đội vừa được tuyên dương toàn thành đấy ạ!

— Chào Hoa Bảo Vân!

— Chào cô Vân!

— Chào cô pháo thủ số 1 của nhà máy!

— Chào cô Hoa Bảo Vân!

Cô gái tự vệ nhà máy cười, chớp mắt, cúi đầu chào lại chúng tôi. Đồng chí chính trị viên, giọng miền Nam, cười lớn tiếng:

— Con Sẻo Hoa, con em gái út của đơn vị đấy. Nó với con Mơ cứ như hình với bóng. Mười tám tuổi, pháo thủ số 1 của khẩu đội, chiến sĩ xuất sắc, về nhà còn khóc, bỏ cơm bắt đèn mẹ, vào nhà máy lại khóc bắt đèn ban chỉ huy. Vì tội mẹ cứ không chịu thôi cơm sớm, đang ăn thì báo động, bỏ chạy từ bên phố sang nhà máy, cồng nhà máy lại đóng, trật tự không cho vào, nên không được dự trận đánh... Nó cũng ở đội văn nghệ với con Mơ, nhưng con Mơ chỉ có chèo giỏi chứ nó hát cũng giỏi, múa cũng giỏi. Múa thì múa võ, đánh cặp roi sắt hay cặp kiếm thì... tuyệt vời, tuyệt vời...

Tím tôi chợt như đập tung lên.

Cái tên gọi, những hình ảnh và con người mà tôi được nghe nói, nghe tả, nghe kè ban sáng và đương định tìm gặp đã đến với tôi kia rồi, ở trước mặt tôi rồi! Sẻo Hoa! Hoa Bảo Vân! Hoa Bảo Vân! Sẻo Hoa!

... Hai ngọn roi bện chỉ ngũ sắc buộc tua bông trắng
của Tiêu Hoa năm xưa bỗng như hai làn ánh sáng vụt
qua tâm trí tôi cùng với thanh đao và bắp tay gân guốc
của Hoa óng vung lên. Ngay đó, từ đầu nòng súng
đương chĩa ra phía biển khơi có Trần Thị Mơ và Hoa
Bảo Vân đứng ở hai bên kia, tôi thấy còn vụt lên
những làn lửa cháy. Những làn lửa cháy đã xả vào
các đợt, các kiểu máy bay giặc lồng lộn, kèm rú bắn
phá, những làn lửa cháy của những băng đạn cuồn
cuộn, quyết liệt, căm giận vô cùng, và cũng bình tĩnh
tin tưởng vô cùng, bắn lên từ một sức sống cũng thật
là mới lạ, kỳ diệu vô cùng...

Tháng Bảy — 1967

Người biên tập chính: Lê Cận

Người trình bày : Nguyễn Phú Kim

Người sửa bản in : Đặng Minh

Bản kẽm : Tiến Bộ

[n 30.300 cuốn tại Nhà máy in Tiến Bộ Hà Nội. Kho 13 × 19.

Số in 1607. Số xuất bản 17 KĐ

long ngày 15 tháng 3 năm 1972. Gửi lưu chiểu tháng 3-1972.